

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05/11/2012
của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”**

Thực hiện Công văn số 2123-CV/BTGTW, ngày 13/12/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 20-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05/11/2012 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới” (gọi tắt là Chỉ thị số 20-CT/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc. Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW đến đội ngũ cán bộ chủ chốt trong toàn tỉnh; tuyên truyền, giáo dục và vận động để mọi người dân thấy được tính cấp bách và tầm quan trọng của công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân được nâng cao. Các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng; đề ra mục tiêu, tiêu chí cụ thể, rõ ràng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị; quy định rõ trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở địa phương. Đồng thời, phân công cán bộ, đảng viên thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đi sâu đến từng hộ gia đình để nắm chắc tình hình trẻ em.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Kế hoạch, Chương trình hành động nhằm thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án chăm sóc và bảo vệ trẻ em; bố trí nguồn ngân sách cho sự nghiệp chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; ưu tiên kinh phí hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em các gia đình chính sách, gia đình nghèo và cận nghèo. Trong đó, chú trọng công tác chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai thảm

họa dựa vào cộng đồng; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; triển khai truyền thông “chấm dứt bạo lực đối với trẻ em”; đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ Bảo hiểm Y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 - 2020; thực hiện Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2017 - 2020; lập hồ sơ mô tim cho trẻ em theo Chương trình “Cứu trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh”; hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025; thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”; thực hiện việc trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng; tăng cường các biện pháp bảo vệ trẻ em, chăm sóc, phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho trẻ em.

Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, địa phương thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, thông qua việc lồng ghép vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy cùng cấp và các sở, ngành, địa phương¹.

Trong 10 năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền đã ban hành gần 150 văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em nhằm thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 20-CT/TW. (*Phụ lục kèm theo*).

II. Kết quả thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW

1. Công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các sở, ngành của tỉnh thường xuyên tuyên truyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; nội dung Chỉ thị 20-CT/TW, Kế hoạch số 59-KH/TU và các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành với các nội dung triển khai thực hiện cụ thể gắn với Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020; Chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng trường học an toàn, thân thiện và xây dựng cộng đồng vững mạnh; lồng ghép với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2012 - 2015, giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030.

Đồng thời đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và vận động để mọi người dân thấy được tính cấp bách và tầm quan trọng của công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Quan tâm giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng chống mua bán người, phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, sức khỏe tình dục, Luật trẻ em, phòng chống đuối nước cho trẻ; kiến thức nuôi dạy con, phòng chống lừa đảo qua mạng xã hội; Luật Hôn nhân gia đình, Luật Bình đẳng giới và các chính sách, pháp luật khác liên

¹ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức hội nghị giao ban công tác khoa giáo 6 tháng, hàng năm. Ban Dân vận Tỉnh ủy giao ban khối dân vận để nắm tình hình triển khai thực hiện, những khó khăn vướng mắc. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức giám sát 10 năm việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp tổ chức 14 lượt kiểm tra, giám sát; 02 lượt thanh tra việc thực hiện chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em...

quan đến trẻ em; tuyên truyền quảng bá Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em 111; hướng dẫn quy trình can thiệp, trợ giúp trẻ em bị bạo lực, xâm hại nhằm thực hiện tốt quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em.

Công tác tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức như: Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, giao ban, lễ chào cờ, sinh hoạt chuyên đề hoặc lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, tổ dân phố, khu dân cư; tuyên truyền trên hệ thống phát thanh truyền hình tỉnh², đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện và hệ thống truyền thanh của các xã, phường, thị trấn. Xây dựng và duy trì phát triển các câu lạc bộ, tổ chức các hội thi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và xây dựng gia đình tiến bộ, ấm no, hạnh phúc... qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua “Toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em” đảm bảo điều kiện cho các hoạt động học tập, vui chơi của trẻ em ở thôn, tổ dân phố, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; các lớp tập huấn³ hay tuyên truyền cổ động trực quan bằng pano, áp phích⁴...Tổ chức xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên, cộng tác viên để chuyển tải thông điệp về trẻ em nói chung, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em nói riêng đến các tổ chức cơ sở đảng, các ngành, đoàn thể, các cơ sở giáo dục và đào tạo, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và học sinh ở các cấp học, bậc học⁵.

Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, đối thoại về trẻ em với các nội dung nâng cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc nuôi dạy con theo khoa học, phụ nữ với công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, diễn đàn bảo vệ trẻ em trên không gian mạng⁶. Biên soạn, phát hành DVD tuyên truyền về phòng, chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước, bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ

² Đài Phát thanh-Truyền hình Lâm Đồng, Báo Lâm Đồng xây dựng 150 phóng sự, 823 buổi phát thanh và 568 tin bài về vấn đề tai nạn thương tích cho trẻ em, đuối nước, lao động trẻ em, các quyền cơ bản của trẻ em, chính sách bảo vệ chăm sóc trẻ em, tin bài phóng sự về đuối nước trẻ em, quyền phụ nữ và trẻ em, tin bài về 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em, 10 nhóm hành vi bị nghiêm cấm, Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và Tháng hành động vì trẻ em.

³ Tổ chức mở gần 20 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho hơn 2500 lượt cán bộ làm công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, lồng ghép tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực BVCSTE.

⁴ Các địa phương phát hành 60.000 tờ rơi, áp phích tuyên truyền về BVCSTE; 100.000 tờ rơi, áp phích tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước...Hàng năm phân bổ gần 2000 đĩa DVD với thông điệp hành động vì trẻ em. Ngoài ra, tổ chức tuyên truyền trực quan với 3420 pano, 1300 băng rôn, 74.000 tờ rơi, cấp phát 2570 cuốn tài liệu, 50 đĩa; tuyên truyền qua hệ thống phát thanh trên 3000 lượt, tổ chức 50 lớp tập huấn và 820 buổi sinh hoạt cộng đồng; hơn 1000 buổi tuyên truyền với hơn 200 ngàn lượt cán bộ và nhân dân tham gia; hơn 100 lượt xe loa, thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật có 8.864 lượt phụ nữ, các hội thi sân khấu đã tuyên truyền cho 3775 lượt học sinh, 238 lượt giáo viên, công nhân viên.

⁵ Các trường học thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền, giáo dục cho trẻ em, học sinh thông qua các buổi ngoại khóa tại trường, hoạt động Đoàn, Đội; phổ biến các kiến thức về giới đến các học sinh, giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân

⁶ Hội liên hiệp phụ nữ các cấp tổ chức 1.379 buổi tuyên truyền cho 140.900 lượt người, trong đó có 56.360 lượt học sinh các Trường THPT tham gia. Tổ chức 42 buổi tọa đàm với 5.446 chị em phụ nữ tham gia. Phát 546.218 tờ rơi, tờ gấp; 1.200 đĩa tài liệu, xây dựng 150 phóng sự, 823 buổi phát thanh và 568 tin, bài tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống xâm hại trẻ em, giáo dục cha mẹ trong chăm sóc và bảo vệ trẻ thơ, hướng dẫn kỹ năng sống cho trẻ, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, an toàn cho lứa tuổi tiểu học khi sử dụng internet, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19....

em; tuyên truyền về phòng tránh HIV/AIDS, chống kỳ thị đối với trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Các cơ sở giáo dục thường xuyên phối hợp với các đoàn thể, với phụ huynh để tuyên truyền về công tác phòng chống bạo hành trẻ em với các nội dung, hình thức phù hợp với tình hình thực tế như: Viết bài tuyên truyền trên thông tin đại chúng, tuyên truyền trực tiếp với phụ huynh; tuyên truyền gián tiếp thông tin lên bảng tin của nhà trường⁷. Tổ chức các giờ dạy mời phụ huynh tham dự, tổ chức các hội thi, hội khỏe, ngày hội dinh dưỡng, ngày hội thể dục thể thao có lồng ghép các nội dung về an toàn và phòng chống bạo hành cho trẻ để phụ huynh cùng tham gia. Trong những năm qua, phụ huynh luôn đồng hành và phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc phòng chống bạo hành, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

Nhìn chung, công tác thông tin, giáo dục, tuyên truyền đã được thực hiện sâu rộng bằng nhiều hình thức, nhất là trong các dịp truyền thông cao điểm Tháng hành động vì trẻ em, Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường,... Ngoài ra, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở đã tổ chức nhiều sự kiện để tuyên truyền về Chương trình chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em; lắp đặt các biển chỉ dẫn, cảnh báo nguy hiểm phòng, chống đuối nước; phòng, tránh tai nạn thương tích trẻ em nhằm bảo đảm an toàn cho trẻ em, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng, các gia đình và mỗi cá nhân đối với việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em nhất là đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; đồng thời giúp cho trẻ em hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của mình trong đời sống xã hội.

2. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về trẻ em

Trong 10 năm qua, tỉnh Lâm Đồng đã rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em theo hướng mở rộng chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội cho trẻ em, nhất là trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số..., thông qua việc cụ thể hóa các chương trình, đề án của Chính phủ về trẻ em phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đồng thời gắn “Chương trình hành động vì trẻ em” của tỉnh với các chương trình: “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam”, “Chương trình xây dựng trường học an toàn, thân thiện”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em”... nhằm thực hiện ngày càng có hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới.

Cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của từng địa phương góp ý, bổ sung các chương trình, kế hoạch đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; đề xuất, hoàn thiện các chính sách chưa phù hợp, bất cập để thực hiện quyền của trẻ em, trong đó thực hiện các chính sách phúc lợi cho trẻ em theo hướng mở rộng đối tượng trẻ em được hưởng trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội, vui

⁷ 100% trường, lớp có bảng tuyên truyền để thực hiện công tác tuyên truyền gián tiếp; mỗi trường thực hiện công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng 2 lần/1 năm.

chơi, giải trí, thể dục, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông và thực hiện quyền tham gia của trẻ em, chống phân biệt đối xử đối với trẻ em trên tất cả các lĩnh vực.

3. Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về trẻ em

3.1. Đối với chương trình chăm sóc trẻ em: Các chương trình, đề án về chăm sóc trẻ em được xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện góp phần quan trọng vào việc cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ và trẻ em⁸, đặc biệt là giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ sơ sinh nhằm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

Đến nay, tổ chức bộ máy, mạng lưới Ngành Y tế từ tỉnh đến cơ sở đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân nói chung và trẻ em nói riêng. Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ hoạt động đạt 100%, số xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi là 142/142, nhân viên y tế thôn bản đạt 100%. Tổ chức có hiệu quả Chương trình phòng chống dịch bệnh cho trẻ em, đặc biệt là ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh đường tiêu hoá, viêm nhiễm đường hô hấp, sốt vi rút; hướng dẫn tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích trẻ em. Tăng cường các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức nhân dân, cộng đồng về cải thiện môi trường sống, nâng cao dinh dưỡng cho trẻ em nhất là trẻ em dưới 5 tuổi; vệ sinh môi trường và đảm bảo nước sạch nông thôn; tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế tối thiểu các bệnh truyền nhiễm đối với trẻ em; lồng ghép các hoạt động trong thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Từng bước triển khai các hoạt động cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ và trẻ em, đặc biệt là giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ sơ sinh góp phần thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. Triển khai và thực hiện có hiệu quả chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em hướng tới mục tiêu khống chế và loại trừ các bệnh truyền nhiễm được phòng bệnh bằng vắc xin, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2018-2030. Triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách, quy định về dinh dưỡng và thực phẩm, sản xuất, kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ; tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm, khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; chính sách nghỉ thai sản hợp lý; dinh dưỡng học đường, tổ chức có hiệu quả ngày vi chất dinh dưỡng, uống Vitamin A...

3.2. Chương trình giáo dục trẻ em

Các cấp uỷ đảng, chính quyền tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chăm lo giáo dục cho trẻ em; chủ trương xã hội hóa giáo dục, đa dạng hóa các loại hình trường học được phát động với nhiều phong trào như: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Trường học an toàn”. Trong đó, thông qua các lớp bồi dưỡng chuyên môn, hội nghị tổng kết và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học tổ chức quán triệt các văn bản pháp quy về công tác đảm bảo an

⁸ Tỉnh triển khai Đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt” giai đoạn 2010-2015. Thông qua Đề án này, Hội Liên hiệp phụ nữ đã tổ chức 976 lớp tập huấn về kiến thức cho 132.833 ông bố, bà mẹ có con dưới 16 tuổi về chăm sóc và nuôi dạy con tốt, những kiến thức chăm sóc và giáo dục trẻ em; phòng chống bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em; kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên; kiến thức lồng ghép giới và mất cân bằng giới tính khi sinh; cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em. Xây dựng 142 mô hình “Phụ nữ nuôi dạy con tốt”.

toàn, phòng chống bạo hành trẻ em, như: Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và thực hiện tốt Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025”. Đồng thời, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương; Chương trình hành động 74-CTr/TU, ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Quy mô trường lớp tiếp tục được củng cố mở rộng; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đảm bảo đủ số lượng và chất lượng ngày càng được nâng lên cả về trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; giáo dục vùng đồng bào dân tộc và địa bàn khó khăn có nhiều tiến bộ vượt bậc; hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú và phổ thông dân tộc bán trú luôn được quan tâm đầu tư và phát triển; thực hiện công bằng trong giáo dục, đảm bảo quyền học tập của trẻ em nhất là đối với trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Đến năm 2021, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý đạt 100%; tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%; tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt 100%; tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,99%; tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99,34%; tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học đạt 100%; tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc trung học cơ sở đạt 99,93% và 100% trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp. Hoàn thành và tiếp tục giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở 142/142 xã, phường, thị trấn.

3.3. Chương trình bảo vệ trẻ em

Trong những năm gần đây, Lâm Đồng luôn chú trọng quan tâm, đầu tư, xây dựng và thực hiện có hiệu quả các Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em của Thủ tướng Chính phủ trong từng giai đoạn 2011 - 2015, 2016 - 2020; tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em, thông qua các chương trình, dự án được lồng ghép trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành, địa phương; hằng năm phối hợp tổ chức Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu, sinh hoạt hè cho trẻ em các cấp. Đặc biệt, tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tiếp cận đầy đủ chính sách trợ giúp xã hội; bảo đảm quyền đăng ký khai sinh cho trẻ em được duy trì ở mức khá cao, đạt 99%; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số được trợ giúp pháp lý miễn phí khi gia đình và trẻ em có nhu cầu... Hầu hết các trường hợp trẻ em bị xâm phạm quyền, bị tổn hại được can thiệp, giới thiệu kết nối các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc kịp thời, giúp các em thoát khỏi nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt hoặc tiếp tục bị tổn hại.

Các cấp, các ngành tích cực tuyên truyền đường dây nóng Tổng đài bảo vệ trẻ em 111; triển khai ngay việc chăm sóc về y tế, hỗ trợ tinh thần, vật chất cho trẻ khi nhận được thông tin trẻ em bị xâm hại; thành lập địa chỉ tin cậy tại cộng đồng nhằm hỗ trợ cho phụ nữ, trẻ em bị xâm hại, bạo lực; thành lập Câu lạc bộ tư vấn, hỗ trợ trẻ em trong việc định hướng, hỗ trợ thông tin cho trẻ em. 100% các trường học trên địa bàn tỉnh đã kiện toàn Tổ tư vấn tâm lý, hầu hết các trường đã công bố đường dây nóng, hộp thư góp ý để học sinh và cha mẹ kịp thời phản ánh. Chủ động triển khai vào cuộc điều tra làm rõ đối tượng xâm hại để xử lý theo pháp luật khi nhận thông tin trẻ bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi, bạo hành, xâm phạm tình dục trẻ em. Phối hợp chặt chẽ trong việc xử lý kịp thời các loại tội phạm xâm hại trẻ em, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em đi lang thang, sử dụng lao động trẻ em trái quy định pháp luật..., đồng thời thường xuyên tổ chức các hoạt động kiểm tra, bài trừ văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy, kích động bạo lực; xây dựng và duy trì có hiệu quả mô hình xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, góp phần quan trọng vào công tác phòng ngừa bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Thường xuyên theo dõi tình hình, nắm bắt thông tin về trẻ em, tổ chức thăm hỏi động viên gia đình và trẻ em, phối hợp chăm sóc sức khỏe y tế, hỗ trợ kinh phí và tư vấn pháp lý cho gia đình, nhằm giúp trẻ ổn định cuộc sống, tinh thần và đảm bảo các quyền của trẻ em được thực hiện theo pháp luật.

3.4. Việc bảo đảm vui chơi, giải trí và thực hiện quyền tham gia của trẻ em

Các hoạt động vui chơi, giải trí của trẻ em đã được quan tâm với nhiều hình thức phong phú, bổ ích: Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí, thể dục thể thao cho trẻ em; tổ chức phục vụ các buổi chiếu phim cho các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, thực hiện tuyên truyền lồng ghép nội dung về quyền tham gia của trẻ em, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các văn bản có liên quan về trẻ em trong các buổi tuyên truyền. Ngoài ra, hệ thống thiết chế văn hóa ở các địa phương và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh cũng được quan tâm đầu tư xây dựng để phục vụ trẻ em đã góp phần quan trọng trong phát triển đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh, làm cho các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền đến nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa trong tỉnh; phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ của trẻ em.

Đến nay, có 12/12 huyện, thành phố có Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao được đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí của trẻ em; có 139/142 thiết chế văn hóa xã, phường, thị trấn, đạt tỷ lệ 97,88% với quỹ đất xây dựng trên 53.000m²; 1.321/1.376 thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng, đạt tỷ lệ 96%. Hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở cơ bản đã bám sát chức năng, nhiệm vụ cấp cơ sở như: thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin, tuyên truyền cổ động; hoạt động thư viện, tủ sách, sinh hoạt các loại hình câu lạc bộ và sinh hoạt, hội họp của Nhân dân⁹; phục vụ trẻ em, nhất là trong các dịp nghỉ hè hằng năm.

⁹ Hệ thống thư viện, trong đó có phòng đọc sách, bảo dành riêng cho trẻ em được hình thành và phát triển nhằm thu hút đông đảo trẻ em; trên địa bàn tỉnh hiện có 01 thư viện cấp tỉnh và 11 thư viện cấp huyện; tại 142 xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh có các tủ sách pháp luật dành cho cán bộ và Nhân dân trong tỉnh và đặc biệt là đối

Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch bơi an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em nhằm vận động toàn dân và trẻ em tích cực tập luyện môn bơi để phòng, chống đuối nước, nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật. Tổ chức các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng “Gia đình đạt chuẩn văn hóa”; tập trung vận động các gia đình, cụm dân cư tích cực tham gia xây dựng nếp sống gia đình văn hóa, chủ động phòng, chống các tệ nạn xã hội ngay tại gia đình và cộng đồng; phát động phong trào xây dựng gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững; mô hình câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình; mô hình ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền; gia đình làm kinh tế giỏi, gia đình hiếu học, nuôi dạy con tốt; thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; thực hiện nếp sống văn minh... Hiện nay, có 413 Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, 276 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, 1.192 địa chỉ tin cậy ở cộng đồng và 289 số điện thoại đường dây nóng.

Giai đoạn 2012 - 2022, tỉnh tổ chức trên 500 diễn đàn, hội thi, hoạt động sinh hoạt hè gắn với các chủ đề được trẻ em và xã hội quan tâm như: bạo lực, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích trẻ em, Luật Trẻ em, quyền của trẻ em đã thu hút hơn 60.000 lượt trẻ em tham gia. Tổ chức các buổi gặp mặt trẻ em tiêu biểu; gặp mặt lắng nghe trẻ em nói; gặp mặt trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em người đồng bào dân tộc thiểu số... nhằm động viên, biểu dương kịp thời đối với trẻ em có thành tích trong học tập và vươn lên trong cuộc sống; đồng thời qua đó trẻ em được bày tỏ ý kiến của mình về các văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến trẻ em, môi trường giáo dục, y tế, vui chơi giải trí, phòng chống tai nạn thương tích, hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm đảm bảo các quyền của trẻ em được thực thi. Thành lập và duy trì phát triển Câu lạc bộ tư vấn, hỗ trợ trẻ em nhằm phát huy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề liên quan đến trẻ em.

Thông qua những hoạt động này đã tạo điều kiện để trẻ em được bày tỏ ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của mình hoặc đề các cơ quan, tổ chức đối thoại, thăm dò, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em đối với các vấn đề về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em từ đó có những giải pháp, chính sách phù hợp, hữu ích hơn dành cho công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. *(Phụ lục kèm theo)*

4. Công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện quyền trẻ em, việc đảm bảo quyền trẻ em trong thiên tai, dịch bệnh, nhất là trước những tác động của đại dịch Covid-19

4.1. Công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện quyền trẻ em

Các sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương từ tỉnh đến cơ sở luôn có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong triển khai các hoạt động nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác chăm sóc giáo dục và bảo vệ trẻ em. Tổ chức ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên,... nhằm tăng cường phối hợp triển khai thực hiện hiệu

quả các giải pháp liên quan đến chính sách an sinh xã hội, công tác bảo vệ, phòng, chống xâm hại và tai nạn, thương tích trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em, giảm thiểu đến mức thấp nhất tình trạng trẻ em bị xâm hại và tai nạn, thương tích.

Đồng thời, kịp thời nắm bắt và xử lý các vụ việc liên quan đến vi phạm quyền trẻ em, nhất là các vụ án phạm tội có tính chất nghiêm trọng, người bị hại nhỏ tuổi, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để từ đó nâng cao ý thức cảnh giác và đấu tranh phòng chống tội phạm của người dân. Ngoài ra, tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, chính sách liên quan đến trẻ em và thực hiện các quyền của trẻ em; sơ kết, tổng kết việc thực hiện để đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế, yếu kém, rút ra bài học kinh nghiệm, kịp thời động viên, khích lệ những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em để khen thưởng kịp thời.

4.2. Việc bảo đảm quyền trẻ em trong thiên tai, dịch bệnh, nhất là trước những tác động của đại dịch Covid-19

Trước tình hình diễn biến của dịch Covid-19, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương về việc tăng cường bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong đại dịch Covid-19 và phòng, chống xâm hại, tai nạn thương tích ở trẻ em. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin đầy đủ, chính thống tình hình dịch bệnh; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em nâng cao kỹ năng, kiến thức bảo vệ trẻ em trong trường hợp phải thực hiện cách ly do đại dịch Covid-19; chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bảo đảm an toàn, phòng, chống lây nhiễm Covid-19, phòng, chống xâm hại trẻ em ở gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em và các địa bàn thực hiện giãn cách xã hội. Đặc biệt, tổ chức thành công 02 đợt đón công dân từ các tỉnh, thành phố trở về địa phương với đối tượng ưu tiên là phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 16 tuổi. Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình tác động của dịch bệnh Covid-19 đến trẻ em; khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ hỗ trợ trẻ em bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 07/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đã thực hiện hỗ trợ cho trên 5.000 lượt trẻ em bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19, với tổng kinh phí trên 5 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh và từ các nguồn vận động xã hội hóa khác, các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh đã vận động kinh phí, tổ chức thăm và trao tặng hơn 2.000 suất quà cho trẻ em đang điều trị Covid-19 và đang thực hiện cách ly y tế tập trung hoặc gia đình khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 với tổng số tiền trên 2 tỷ đồng.

5. Việc ưu tiên bố trí nguồn lực cho công tác trẻ em

Trong những năm qua, tỉnh luôn quan tâm kiện toàn, bố trí nguồn nhân lực

phục vụ công tác trẻ em đảm bảo về cơ cấu và tổ chức như kiện toàn Ban điều hành hệ thống bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp tỉnh; ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Hình thành mạng lưới chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em tại cộng đồng: tổng số cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện 12 người; tổng số cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã 142 người; thành viên tổ chức, phối hợp liên ngành tại 142/142 xã, phường, thị trấn với hơn 1.000 thành viên tham gia. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Kinh phí bố trí cho công tác trẻ em được lồng ghép vào các lĩnh vực y tế, giáo dục, an sinh xã hội, văn hóa, thể thao, dân số (*Phụ lục kèm theo*). Bên cạnh đó, hàng năm tỉnh quan tâm bố trí kinh phí thông qua các chính sách, chương trình, đề án và các hoạt động thường xuyên của từng cơ sở theo lĩnh vực, theo phân cấp. Ngoài ra, kinh phí cho công tác trẻ em được xã hội hóa và huy động mạnh mẽ từ nhiều tổ chức và cá nhân thông qua các Quỹ Bảo trợ trẻ em; Quỹ phòng, chống tội phạm; Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS...

6. Việc mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế trong thực hiện quyền trẻ em

Trong giai đoạn 2012 - 2022, Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đã kêu gọi vận động tài trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài với tổng kinh phí trên 20 tỷ đồng để hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh thông qua các chương trình, dự án: cấp học bổng, phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh; phẫu thuật sút môi, hở hàm ếch, sẹo bỏng, dính ngón ở trẻ em; hỗ trợ xe lăn cho người khuyết tật; phẫu thuật vận động cho trẻ em; hỗ trợ học bổng, xe đạp, dụng cụ học tập cho học sinh; hỗ trợ sữa, thực phẩm dinh dưỡng; xây dựng phòng lớp học; hỗ trợ công trình nước sạch; hỗ trợ trẻ em bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19; hỗ trợ quà cho trẻ em nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu.

7. Sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhà trường, gia đình và cộng đồng

Xác định sự nghiệp chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, Mặt trận Tổ quốc các cấp luôn làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, chủ động, phối hợp, hướng dẫn thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cộng đồng dân cư; tham gia giám sát thực hiện quyền trẻ em. Đồng thời tích cực thực hiện công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật, kiến thức kỹ năng về phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích, kỹ năng sống cho trẻ em; bên cạnh đó, thường xuyên tham gia vận động các nguồn lực trợ giúp, chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, con gia đình hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách; trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cũng đã được quan tâm triển khai đến nhà trường, gia đình và cộng đồng thông qua việc triển khai “Tháng hành động vì trẻ em”, các mô hình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em “Ngôi nhà an toàn”, “Trường học an toàn”, “Cộng đồng an toàn cho trẻ em” và phát triển các mô hình gia đình văn hóa đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em...,

góp phần nâng cao nhận thức của gia đình, nhà trường và toàn xã hội trong việc quan tâm đến trẻ em từ đó chuyển đổi hành vi trong việc bảo vệ, sẵn sàng hành động lên tiếng vì trẻ em, thực hiện quyền trẻ em. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh trong gia đình và nhà trường, cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc trẻ em, phòng ngừa tai nạn thương tích trẻ em, bạo lực, xâm hại trẻ em nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất tỷ lệ trẻ em bị tai nạn thương tích và từng bước xóa bỏ tình trạng bạo lực gia đình, tảo hôn, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và những tập tục lạc hậu có liên quan, ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Đoàn Thanh niên các cấp thường xuyên chú trọng, quan tâm đến đối tượng thiếu nhi có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có ý thức vươn lên trong học tập. Duy trì tổ chức gặp mặt, tuyên dương thiếu nhi có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, là người đồng bào dân tộc thiểu số¹⁰; tổ chức Chương trình Hoa Cúc trắng (định kỳ 01 tháng/01 số). Bên cạnh đó, thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn đoàn cơ sở tổ chức có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào hướng tới trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như: Vì đàn em thân yêu, Giúp bạn đến trường; nhận chăm sóc, đỡ đầu các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn...

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ, chăm sóc trẻ em, tổ chức các hoạt động hỗ trợ trẻ em đến trường nhằm động viên các em học sinh giỏi, vượt khó¹¹. Phối hợp với ngành Công an thực hiện Nghị quyết liên tịch về “Cảm hóa giáo dục người thân trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội”. Xây dựng các mô hình nâng cao công tác tuyên truyền vận động trẻ em như mô hình chăm sóc và phát triển trẻ thơ, mô hình không bạo lực học đường và xâm hại trẻ em, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên, mô hình khuyến học¹².

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 10 năm, triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, Kế hoạch số 59-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và sâu sắc về nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới.

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục trẻ em luôn được quan tâm, đẩy mạnh với nội dung và hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực; kết hợp giữa truyền thông đại chúng và truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, chú trọng và tập trung tuyên truyền tại các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, địa bàn có tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Công tác quản lý nhà nước ngày được tăng cường, bảo đảm quyền trẻ em

¹⁰ Trong giai đoạn 2017-2022, tổ chức gặp mặt tuyên dương 476 thiếu nhi, Trung tâm bảo trợ xã hội, Làng SOS, trường thiếu năng Hoa Phong lan; trao 76 suất học bổng và 476 phần quà với tổng trị giá trên 217 triệu đồng.

¹¹ Trao 4.459 suất học bổng cho học sinh nghèo học giỏi trị giá 522.062 đồng; giúp đỡ 1.303 em có hoàn cảnh khó khăn số tiền 805.254 đồng; tặng 2.295 xe đạp, 34.577 bộ quần áo động phục, 178.285 đồ dùng học tập....

¹² Hội Liên hiệp phụ nữ xây dựng mô hình: “Chăm sóc và phát triển trẻ thơ”, “Không bạo lực học đường và xâm hại trẻ em”, “Không xâm hại phụ nữ và trẻ em”; “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ vị thành niên”; “Không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học”; “Tổ vận động con em không bỏ học”; “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”, “Xóm an toàn cho phụ nữ và trẻ em”; “khuyến học”; “Chăm sóc sức khỏe toàn diện trẻ thơ”....

được thực hiện; việc huy động và sử dụng nguồn lực thực hiện mục tiêu vì trẻ em ngày càng có hiệu quả. Công tác phối hợp liên ngành được thực hiện một cách chặt chẽ, công tác giám sát các nội dung liên quan đến công tác trẻ em đều được quan tâm, triển khai hiệu quả. Việc giải quyết các chế độ chính sách đối với trẻ em thực hiện kịp thời, đồng bộ.

Chất lượng chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em được nâng lên, công tác phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì và thực hiện tốt; cơ sở vật chất về giáo dục được quan tâm đầu tư; việc xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện được đẩy mạnh. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và nâng cấp, trẻ em khám, chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập; trẻ em khuyết tật, phẫu thuật, phục hồi chức năng, trẻ em bị tim bẩm sinh, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nhiễm HIV/AIDS đều được hưởng các chế độ chính sách theo quy định và được quan tâm chăm sóc ngày càng tốt hơn. Đời sống văn hóa, tinh thần, vui chơi, giải trí, phúc lợi xã hội dành cho trẻ em ngày càng được bảo đảm; việc xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ em được chú trọng; nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ em từng bước được đáp ứng, trẻ em được hưởng các quyền cơ bản của mình.

2. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu sâu sát trong kiểm tra, giám sát nhất là ở cấp cơ sở. Cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em nhất là cấp cơ sở còn kiêm nhiệm, không ổn định. Một số cộng tác viên cơ sở chưa hoạt động tích cực; Ban Bảo vệ trẻ em ở cấp xã hoạt động chưa thật hiệu quả; công tác nắm bắt thông tin trẻ em chưa kịp thời dẫn đến việc trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đạt hiệu quả chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật mặc dù được quan tâm, nhưng còn thiếu chiều sâu, chủ yếu tập trung vào dịp cao điểm. Việc phối hợp liên ngành chưa thường xuyên, liên tục; trong đó, vấn đề an toàn của trẻ em ở 3 môi trường “gia đình, nhà trường và xã hội” chưa thật sự bảo đảm; nhiều gia đình lo mưu sinh kiếm sống dẫn đến việc quản lý giáo dục trẻ em còn nhiều thiếu sót.

- Việc bố trí ngân sách nhà nước và huy động nguồn xã hội hóa tuy đã được quan tâm thực hiện nhưng việc đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao, thông tin tại cơ sở còn thiếu; một số địa phương chưa phát huy hiệu quả công năng hoạt động của nhà văn hóa cho các hoạt động vui chơi của trẻ em.

- Công tác quy hoạch khu vui chơi, giải trí cho trẻ em được chú trọng nhưng quỹ đất và nguồn đầu tư xây dựng các điểm sinh hoạt, các trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em.

- Việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án về chăm sóc giáo dục và bảo vệ trẻ em còn nhiều khó khăn, hạn chế: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt còn nhiều; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao; vẫn còn tình trạng trẻ em bị xâm hại, hành hạ, bạo lực, bị bỏ rơi, bị tai nạn thương tích và trẻ em vi phạm pháp luật.

- Công tác hỗ trợ trẻ em bị xâm hại gặp nhiều khó khăn, nhiều gia đình không muốn cho cán bộ làm công tác trẻ em tiếp xúc với trẻ do lo ngại thông tin bị lộ, do chưa nhận thức được vai trò của can thiệp tâm lý cho trẻ em. Công tác hỗ trợ trẻ em phần lớn chỉ dừng lại ở việc thăm hỏi, động viên, tặng quà, chưa chú trọng đến việc hỗ trợ tâm lý, theo dõi, quản lý trẻ em theo tiến trình lâu dài. Thiếu đội ngũ báo cáo viên chuyên ngành về bảo vệ trẻ em và đội ngũ giáo viên dạy kỹ năng an toàn cho trẻ em.

2.2. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền ở địa phương chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư nguồn lực đúng mức cho việc thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Sự phối hợp giữa “gia đình, nhà trường và xã hội” trong thực hiện chính sách, pháp luật về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em có lúc chưa kịp thời. Kiến thức, kỹ năng, phương pháp nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em ở một số bộ phận gia đình chưa thật đầy đủ.

- Sự tác động của mạng truyền thông, internet, phim, sách, truyện, đồ chơi có tính chất độc hại làm ảnh hưởng đến sự phát triển tinh thần, trí tuệ của một số trẻ em. Hệ thống bảo vệ trẻ em nói chung và mạng lưới dịch vụ bảo vệ trẻ em nói riêng còn hạn chế, do vậy việc phòng ngừa, phát hiện, can thiệp để giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ và trợ giúp tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chưa thật sự hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ phụ trách lĩnh vực công tác trẻ em ở cơ sở còn kiêm nhiệm nhiều công việc; lực lượng cộng tác viên tại thôn, tổ dân phố chưa bám sát địa bàn dẫn đến việc cung cấp, cập nhật thông tin còn chậm trễ, chưa kịp thời.

2.3. Bài học kinh nghiệm

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên liên tục của cả hệ thống chính trị, nhất là nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động; thu hút các nguồn lực trong xã hội tham gia để thực hiện tốt xã hội hóa công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; tạo môi trường thân thiện cho trẻ em được học tập, tham gia vào các hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí lành mạnh; bảo đảm thực hiện tốt các quyền của trẻ em; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời làm tốt công tác sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm. Khen thưởng, động viên kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, đồng thời nêu gương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Nâng cao nhận thức và tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và huy động toàn xã hội tham gia công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Đưa mục tiêu chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội phù hợp điều kiện cụ thể của từng địa phương.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến trẻ em, đặc biệt là Luật trẻ em; đa dạng các hình thức, truyền thông phù hợp với từng đối tượng, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của gia đình và cộng đồng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Chú trọng tuyên truyền điển hình tiên tiến, các tấm gương người tốt, việc tốt, phê phán lên án các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, bạo lực, lôi kéo trẻ em vào hoạt động tội phạm và cản trở việc thực hiện các quyền của trẻ em.

3. Tăng cường quản lý nhà nước, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội đối với trẻ em; rà soát và có chính sách phù hợp để hỗ trợ cho nhóm đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; việc chấp hành pháp luật, chính sách, quyền liên quan đến trẻ em. Tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến trẻ em; phát hiện, ngăn chặn, lên án các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quyền trẻ em.

5. Ưu tiên bố trí quỹ đất vào việc xây dựng các công trình phúc lợi cho trẻ em. Hằng năm, tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, thể dục thể thao và các hoạt động chăm sóc trẻ em nhân Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường... nhằm tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi để trẻ em chủ động tham gia vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

6. Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em như: Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em và hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ xã hội giai đoạn 2018 - 2025”; Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ và giáo dục mầm non cho trẻ giai đoạn 2019 - 2025”; Kế hoạch thực hiện “Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030”...

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em theo hướng nâng cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội. Khuyến khích sự đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, thành lập cơ sở giáo dục, khu vui chơi giải trí, bệnh viện chuyên khoa dành cho trẻ em, từng bước đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục và

bảo vệ trẻ em trong tình hình mới. Đẩy mạnh hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em, chú trọng công tác khám, chữa bệnh cho trẻ em, nhất là trẻ em dưới 6 tuổi.

8. Tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; tăng cường bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, kỹ năng mềm, kiến thức pháp luật cho học sinh.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tăng cường phát động các phong trào, hoạt động xã hội hóa toàn dân tham gia thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; quan tâm, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

10. Tiếp tục tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác trẻ em; đồng thời nghiêm túc quán triệt, phê bình đối với những đơn vị, cá nhân xem nhẹ hoặc triển khai chậm trễ các chính sách liên quan đến công tác trẻ em gây ảnh hưởng đến dư luận hay tâm tư nguyện vọng của trẻ em...

Phần thứ ba

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Quan tâm hỗ trợ nguồn lực, bổ sung kinh phí cho các chương trình chăm sóc giáo dục và bảo vệ trẻ em của địa phương; hỗ trợ địa phương nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trẻ em (kiến thức và kỹ năng chăm sóc trẻ em đầu đời, hỗ trợ trẻ em khuyết tật...); xây dựng và thực hiện chính sách đối với đội ngũ công tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn dân cư.

2. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ kinh phí cho địa phương trong thực hiện công tác phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em và phòng ngừa tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước trẻ em trong gia đình và cộng đồng. Hỗ trợ đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa cho các xã, thôn còn nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, nhất là các xã, thôn ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ 20-CT/TW
(Kèm theo Báo cáo số 231 -BC/TU ngày 17 tháng 5 năm 2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 20-CT/TW

1. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để tổ chức thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW từ 2012 đến nay

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
A	Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các ban của Tỉnh ủy		
1	59-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới	12/12/2012
2	110-HD/BTGTU	Hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới	21/12/2012
3	542-CV/BTGTG	Về việc triển khai Tháng Hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	12/4/2016
4	570-CV/BTGTG	Về việc triển khai thực hiện Tháng hành động vì trẻ em	26/4/2016
B	Hội đồng nhân dân tỉnh		
1	63/NQ-HĐND	Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	08/12/2021
C	Ủy ban nhân dân tỉnh		
1	6250/KH-UBND	Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2015	11/11/2011
2	2211/QĐ-UBND	Quyết định ban hành kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014-2020 tỉnh Lâm Đồng	04/11/2013
3	126/QĐ-UBND	Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia Vì trẻ em giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	23/01/2013
4	295/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	17/01/2014
5	659/QĐ-UBND	Quyết định phê duyệt kế hoạch hành động và phòng, chống bạo lực gia đình tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020	01/4/2014
6	2548/UBND-VX3	Về triển khai truyền thông “chấm dứt bạo lực đối với trẻ em	22/5/2014
7	3105/KH-UBND	Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2014-2020	20/6/2014
8	4942/KH-UBND	Kế hoạch triển khai Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký	22/9/2014

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
		thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	
9	221/QĐ-UBND	Quyết định quy định hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim bẩm sinh theo Quyết định số 55a/2013/QĐ-TTg ngày 04/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ	20/01/2015
10	8003/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	13/12/2015
11	1122/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020	09/3/2016
12	2689/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020	20/5/2016
13	3009/UBND-NC	Về việc triển khai Tháng hành động phòng chống ma túy	20/5/2016
14	2254/QĐ-UBND	Quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	18/10/2016
15	619/UBND-VX3	Rà soát kiểm tra trang thiết bị phục vụ vui chơi, giải trí dành cho trẻ em trên địa bàn tỉnh	07/02/2017
16	617/QĐ-UBND	Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	30/3/2017
17	2045/UBND-VX3	Phối hợp lập hồ sơ mổ tim cho trẻ em theo Chương trình “Cứu trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh”	11/4/2017
18	2041/UBND-VX3	Kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	11/4/2017
19	2120/UBND-VX3	Tăng cường công tác phòng, chống đuối nước trẻ em	12/4/2017
20	946/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em từ 3-5 tuổi năm 2017	28/4/2017
21	2752/UBND-VX3	Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2017	09/5/2017
22	3132/UBND-VX3	Triển khai các hoạt động trong Tháng hành động vì trẻ em năm 2017	23/5/2017
23	4359/UBND-GT	Tăng cường công tác phòng ngừa rủi ro thiên tai liên quan đến nước cho trẻ em trong mùa mưa lũ	10/7/2017
24	4611/UBND-VX3	Phát sóng Thông điệp về phòng chống bạo lực xâm hại trẻ em và phòng chống đuối nước trẻ em	28/7/2017
25	4860/UBND-VX1	Triển khai thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thân thiện, phòng chống bạo lực học đường	28/7/2017
26	5493/KH-BCĐ	Kế hoạch thực hiện Dự án “Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng chống bạo lực gia đình, mua bán người trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”	28/8/2018
27	8218/KH-	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe Việt	12/12/2018

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
	UBND	Nam trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	
28	584KH – UBND	Kế hoạch triển khai Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2018-2015 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	29/01/2019
29	648/KH – UBND	Kế hoạch triển khai Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2015 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	31/01/2019
30	5728/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	06/9/2019
31	556/KH – UBND	Kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tỉnh Lâm Đồng	05/02/2020
32	539/QĐ–UBND	Quyết định ban hành Kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020-2025	23/3/2020
33	6107/UBND-VX3	Về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em	21/7/2020
34	744/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2030.	04/11/2021
35	350/QĐ-UBND	Quyết định phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	08/02/2021
36	2496/KH-UBND	Kế hoạch triển khai Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	23/4/2021
37	7850/KH-UBND	Kế hoạch về việc chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Lâm Đồng.	04/11/2021
38	8110/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	11/11/2021
39	12/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030 tỉnh Lâm Đồng	04/01/2022
D	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
1	135/KH-LĐTBXH	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2012	15/02/2012
2	260/KH-LĐTBXH	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2013	22/3/2013
3	07/KH-LĐTBXH	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2014	11/3/2014
4	04/KH-LĐTBXH	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2015	11/4/2015
5	05/KH-LĐTBXH	Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em năm 2015	17/4/2015

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
6	08/KH-LĐTBXH	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2016	17/3/2016
7	05/KH-LĐTBXH	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2017	15/3/2017
8	09/KH-LĐTBXH	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2018	16/3/2018
9	09/KH-LĐTBXH	Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2019	25/3/2019
10	14/KH-LĐTBXH	Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2020	20/02/2020
11	19/KH-LĐTBXH	Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án 4 “Đấu tranh phòng tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng chống bạo lực gia đình, mua bán người” năm 2020	17/03/2020
12	614/LĐTBXH-H-BTXH	Triển khai các hoạt động phòng chống đuối nước trẻ em	05/6/2020
13	06/KH-SLĐTBXH	Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2021	10/3/2021
14	13/KH-SLĐTBXH	Kế hoạch kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống đuối nước, xâm hại trẻ em năm 2021	07/5/2021
15	13/SLĐTBXH-H-BTXH	Về việc tăng cường các biện pháp bảo vệ trẻ em, chăm sóc, phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho trẻ em	06/8/2021
16	13/KH-SLĐTBXH-	Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2022	14/3/2022
17	15/KH-SLĐTBXH-	Kế hoạch thanh tra kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em	30/3/2022
E	Các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội khác		
1	208/KH-CAT	Kế hoạch thực hiện Đề án IV đấu tranh phòng, chống tội xâm hại trẻ em và tội phạm trong lứa tuổi thanh niên	21/12/2012
2	01/KHLT-LĐTBXH-YTE-GD & ĐT-VHTT & DL-CA-GTVT-TĐ - LHPN-ND	Kế hoạch liên tịch Phòng chống tai nạn thương tích-tai nạn đuối nước trẻ em tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2013-2015	26/3/2013
3	50/KH-CAT	Kế hoạch triển khai mô hình phòng ngừa trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng năm 2013	04/4/2013
4	01/KHLN-LĐTBXH-GDĐT	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em giai đoạn 2014 -2020	19/2/2014

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
5	342/SYT-NVY	Về việc về việc triển khai thực hiện quyết định số: 140/QĐ-BYT ngày 20/01/2020 của Bộ Y tế về triển khai sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em.	19/02/2020
6	201/KH-SYT	Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam, ngành Y tế Lâm Đồng	29/02/2020
7	78/SYT-NVY	Phối hợp triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời	14/01/2021
8	81/SYT-NVY	Đẩy mạnh triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2021	14/01/2021
9	342/SYT-NVY	Triển khai thực hiện Quyết định số 1021/QĐ-BYT ngày 04/02/2021 của Bộ Y tế	09/02/2021
10	498/SYT-NVY	Triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng	03/3/2021
11	692/KH-SYT	Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên, giai đoạn 2021 – 2025 Ngành Y tế	05/05/2021
12	1277/BC-SYT	Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em	11/7/2021
13	89/SYT-NVY	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030.	11/01/2022
14	04/KH-SVHTTDL	Duy trì mô hình điểm về phòng, chống bạo lực gia đình năm 2012	07/02/2012
15	60/KH-SVHTTDL	Triển khai Đề án Tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam	09/02/2012
16	14/KH-SVHTTDL	Triển khai các hoạt động thuộc Đề án Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam năm 2012	18/4/2012
17	22/KHLT-SVHTTDL – HLHPN	Kế hoạch liên tịch Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam năm 2012 và Chiến dịch truyền thông phòng, chống bạo lực gia đình	18/4/2012
18	08/KH-SVHTTDL	Kế hoạch triển khai công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2013	31/01/2013
19	15/SVHTTDL	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình năm 2013	26/3/2013
20	41 KH-SVHTTDL	Kế hoạch sơ kết 05 năm triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	19/7./2013
21	53/KH-SVHTTDL	Kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình	10/9/2013
22	05/KH-SVHTTDL	Kế hoạch triển khai công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2014	18/02/2014
23	18/KHLT-SVHTTDL-HLHPN tỉnh	Kế hoạch tổ chức các hoạt động về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2014	06/3/2014
24	17/KH-SVHTTDL	Kế hoạch triển khai công tác bình đẳng giới thông qua hoạt động Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2015	03/04/2015

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
25	27/KH-SVHTTDL	Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2015 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	07/5/2015
26	29/KH-SVHTTDL	Kế hoạch triển khai các hoạt động thuộc Đề án “Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam giai đoạn 2010-2020” năm 2015	08/5/2015
27	69/ KH-SVHTTDL	Kế hoạch tổ chức Chiến dịch truyền thông Bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình nhân ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ 25/11/2015 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	09/11/2015
28	17/KH-SVHTTDL	Triển khai công tác bình đẳng giới thông qua hoạt động Văn hóa, thể thao và Du lịch năm 2016	15/3/2016
29	29/KH-SVHTTDL	Thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020 của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	16/5/2016
30	31/KH-SVHTTDL	Triển khai các hoạt động thuộc Đề án “Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam giai đoạn 2010-2020” năm 2016	07/6/2016
31	10/KH-SVHTTDL	Tổ chức các hoạt động về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng 2017.	14/02/2017
32	21/KH-SVHTTDL	Triển khai các hoạt động thuộc Đề án tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam giai đoạn 2010-2020 năm 2017.	22/3/2017
33	40/KH-SVHTTDL	Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2017	25/5/2017
34	44/KH-SVHTTDL	Triển khai Luật trẻ em, Tháng hành động vì trẻ em và tổ chức các hoạt động cho trẻ em trong dịp hè 2017 của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	13/6/2017
35	06/KH-SVHTTDL	Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình tỉnh Lâm Đồng năm 2018	24/01/2018
36	13/KH-SVHTTDL	Về triển khai các hoạt động thuộc Đề án “Tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam giai đoạn 2010-2020” trong năm 2018	10/4/2018
37	460/CTPH-SVHTTDL-HLHPN	Chương trình phối hợp “Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch” giai đoạn 2018 - 2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	04/5/2018
38	63/KH-SVHTTDL	Tổ chức Chiến dịch truyền thông bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình nhân Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ (25/11) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	06/11/2018
39	06/KH-SVHTTDL	Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” năm 2019	18/01/2019
40	14/KH-SVHTTDL	Triển khai thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2019	18/02/2019
41	16/KH-SVHTTDL	Triển khai Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai	20/02/2019

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
		đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
42	27/KH-SVHTTDL	Tổ chức thực hiện thí điểm “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2019 - 2020	27/3/2019
43	36/KH-SVHTTDL	Triển khai “Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình” năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	03/5/2019
44	37/KH-SVHTTDL	Triển khai thực hiện các hoạt động thuộc “Đề án tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020” năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	03/5/2019
45	38/KH-SVHTTDL	Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 và Tháng hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2019	04/5/2019
46	68/KH-SVHTTDL	Tổ chức chiến dịch truyền thông bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình nhân Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11) và Tháng hành động vì Bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	09/10/2019
47	17/KH-SVHTTDL	Triển khai thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2020	17/2/2020
48	24/KH-SVHTTDL	Triển khai các hoạt động thuộc Đề án “Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	03/4/2020
49	22/KH-SVHTTDL	Thực hiện Dự án 4 “Đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa vị thành niên vi phạm pháp luật và phòng chống bạo lực gia đình, mua bán người” năm 2020	18/3/2020
50	28/KH-SVHTTDL	Triển khai thực hiện thí điểm “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2019 - 2021 năm 2020	24/4/2020
51	25/KH-SVHTTDL	Triển khai “Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình” năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	07/4/2020
52	30/KH-SVHTTDL	Triển khai chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ Tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình	28/4/2020
53	38/KH-SVHTTDL	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Gia đình Việt Nam 28/6 và Tháng hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2020	26/5/2020
54	58/KH-SVHTTDL	Tổ chức các hoạt động truyền thông bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình nhân ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ (25/11) và Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	19/10/2020
55	16/KH-SVHTTDL	Triển khai thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2021	09/02/2021
56	19/KH-SVHTTDL	Tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3/2021	01/3/2021
57	37/KH-SVHTTDL	Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” năm 2021 của ngành	09/4/2021

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
		Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
58	51/KH-SVHTTDL	Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2025 ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	15/6/2021
59	44/KH-SVHTTDL	Tổ chức các hoạt động “Hưởng ứng 20 năm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2001-28/6/2021” và “Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2021	14/5/2021
60	65/KH-SVHTTDL	Tổ chức các hoạt động truyền thông bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình nhân ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11) và Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2021	26/10/2021
61	74/KH-SVHTTDL	Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 7906/CTrHĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 19-KH/TU ngày 13/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	10/12/2021
62	số 549/KH-SGDĐT	Kế hoạch thực hiện chuyên đề: “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non”	26/3/2020
63	565/SGDĐT-GDMN	Công văn về việc đảm bảo an toàn và phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	31/3/2020
64	288/SGDĐT-CTTT	Công văn về tiếp tục tăng cường công tác trong phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do nCoV trong trường học	24/02/2020
65	629/SGDĐT-CTTT	Công văn về tăng cường công tác đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non, học sinh, sinh viên trong quá trình học tập qua Internet	15/4/2020
66	906/SGDĐT-CTTT	Công văn về tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích	01/6/2020
67	31/SGDĐT-CTTT	Công văn về duy trì thực hiện phòng chống Covid-19 trong trường học	06/01/2021
68	192/KH-SGDĐT	Kế hoạch hành động phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em; phòng chống tội phạm vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi giai đoạn 2021-2025	01/02/2021
69	376/SGDĐT-CTTT	Công văn về tăng cường công tác vệ sinh phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong trường học, ký túc xá	04/3/2021
70	772/KH-SGDĐT	Kế hoạch về việc thực hiện công tác phòng, chống tội phạm; phòng chống ma túy; phòng chống mua bán người; phòng chống xâm hại trẻ em; vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi; phòng chống tác hại thuốc lá và vi phạm pháp luật khác năm 2021 của ngành Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng	01/02/2021
71	475/SGDĐT-CTTT	Công văn về tăng cường hỗ trợ, tư vấn tâm lý, kỹ năng phòng , chống bạo lực, bắt nạt, xâm hại trẻ em, học sinh, sinh viên khi học tập trực tuyến và sử dụng môi trường mạng	04/3/2021

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
72	2437/KH-SGDDT	Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng	28/12/2021
73	208/KH-CAT	Kế hoạch thực hiện Đề án IV đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em và tội phạm trong lứa tuổi thanh niên	16/4/2012
74	12/KH-CAT	Kế hoạch thực hiện Đề án IV đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em và tội phạm trong lứa tuổi thanh niên	24/01/2013
75	50/KH-CAT	Kế hoạch triển khai mô hình phòng ngừa, trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng năm 2013 thuộc chương trình Quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015	24/01/2013
76	132/KH-CAT	Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	10/10/2013
77	35/KH-CAT	Kế hoạch triển khai thực hiện “Mô hình phòng ngừa, trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng năm 2014” thuộc chương trình Quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015	07/3/2014
78	52/KH-CAT	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm lứa tuổi chưa thành niên và tội phạm xâm hại trẻ em năm 2014 trên địa bàn tỉnh	03/4/2014
79	17/KH-CAT	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm do người chưa thành niên gây ra và tội phạm xâm hại trẻ em	27/01/2015
80	89/KH-CAT	Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình mục tiêu bảo vệ trẻ em năm 2016 của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an Lâm Đồng	30/3/2016
81	301/KH-CAT	Kế hoạch thực hiện hành động phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trong lực lượng Cảnh sát hình sự giai đoạn 2016-2020	14/9/2016
82	14/KH-CAT	Kế hoạch tăng cường công tác phòng, chống tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm do người chưa thành niên gây ra và tội phạm trẻ em	20/02/2017
83	10/KH-CAT	Kế hoạch về việc phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng chống tội phạm vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi giai đoạn 2021-2025	20/01/2021
84	60/CTr-CAT	Chương trình phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em; phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi năm 2021	29/03/2021
85	906/CAT-PC02	Về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống đuối nước, xâm hại trẻ em và phòng chống Covid-19	20/5/2021
G	Cấp huyện (Ghi rõ tỷ lệ % số huyện/TP có ban hành văn bản lãnh, chỉ đạo)	12/12	100%
H	Cấp xã (Ghi rõ tỷ lệ % số xã/phường)	142/142	100%

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
	<i>có ban hành văn bản lãnh, chỉ đạo)</i>		

2. Hoạt động kiểm tra/giám sát, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, tổng kết			
	Không	Có, nêu rõ hình thức, nội dung	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
				3 năm	5 năm	Khác (ghi rõ)
Tỉnh ủy	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/> Giao ban định kỳ các Ban của Tỉnh ủy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
HĐND tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/> Giám sát hành năm, chuyên đề của Ban VHXH, Ban Dân tộc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Lồng ghép báo cáo KTXH
Đoàn ĐBQH	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/> Giám sát 10 năm, chính sách pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Báo cáo giám sát của Đoàn ĐBQH
UBND tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/> Hội nghị giao ban định kỳ; làm việc với các Sở, ngành hằng năm	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
Sở Lao động –TB và XH	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Kiểm tra, giám sát hằng năm, định kỳ tại các địa phương, cơ sở	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
Các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội liên quan khác	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/> Thanh tra, kiểm tra liên ngành hằng năm, chuyên đề	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
Cấp huyện	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/> Lồng ghép trong kiểm tra, giám sát về công tác trẻ em hằng năm; thành lập đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc trẻ em; kiểm tra triển khai công tác trẻ em cấp xã; kiểm tra trực tiếp tại UBND cấp xã; giám sát việc thực hiện Luật Trẻ em ...	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Lồng ghép trong các báo cáo hằng năm; báo cáo 5 năm...
Cấp xã	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/> Lồng ghép cùng các chương trình kế hoạch khác; trực tiếp kiểm tra khi	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Thông qua báo cáo 5 năm; lồng

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, tổng kết			
	Không	Có, nêu rõ hình thức, nội dung	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
				3 năm	5 năm	Khác (ghi rõ)
		có những vấn đề liên quan đến công tác trẻ em tại địa phương				ghép trong các báo cáo năm; thực hiện định kỳ hằng năm cùng các kỳ họp đánh giá cuối năm của cấp ủy...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Số liệu cơ bản về dân số trẻ em và tình hình trẻ em

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
I	Dân số trẻ em				
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người	365.899	365.041	365.600
	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi/ tổng dân số	%	29,7	28,31	27,12
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người	138.708	140.311	143.600
	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số	%	11,35	10,88	10,65
3	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT/tổng số trẻ dưới 6 tuổi	%	98,8	99,99	99,99
4	Số người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi	Người	53.698	46.012	45.869
	Tỷ lệ người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi/tổng dân số	%	4,36	3,58	3,40
II	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Người	4.919	4.663	5.701
1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ	Người	288	349	292
2	Trẻ em bị bỏ rơi	Người	436	397	330
3	Trẻ em không nơi nương tựa	Người	90	65	33
4	Trẻ em khuyết tật	Người	1.616	1.949	3.357
5	Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS	Người	7	7	5
6	Trẻ em vi phạm pháp luật	Người	14	14	82
7	Trẻ em nghiện ma túy	Người	2	2	3
8	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Người	2.329	1.663	1.136
9	Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực	Người			
10	Trẻ em bị bóc lột	Người	21	16	12
11	Trẻ em bị xâm hại tình dục	Người	16	25	27
12	Số trẻ em bị mua bán	Người	00	00	00
13	Số trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ	Người	100	176	424

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
	nghèo hoặc hộ cận nghèo				
14	Số trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc	Người	00	00	00
III	Trẻ em có hoàn cảnh khác	Người			
1	Trẻ em bị tai nạn thương tích	Người	630	562	448
2	Trẻ em tử vong do tai nạn thương tích Trong đó:	Người	28	38	47
	Trẻ em tử vong do tai nạn đuối nước	Người	16	36	33
	Trẻ em tử vong do tai nạn giao thông	Người	12	2	14

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về trẻ em

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
I	Bảo vệ trẻ em				
1	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng dân số trẻ em	%	1,34	1,27	1,65
2	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp	%	43	64	78,6
3	Số trẻ em bị bạo lực	Người	20	17	15
4	Tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng dân số trẻ em	%	0,01	0,01	0,01
5	Tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên trên tổng dân số trẻ em	%	00	00	00
6	Tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích	%	0,001	0,001	0,001
7	Tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích	%	4,44	6,76	10,49
8	Tỷ lệ trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.	%	100	100	100
9	Tỷ lệ mức giảm số cuộc tảo hôn hằng năm	%	2	2	2
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh	%	96,5	99,5	99,9
II	Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em				
1	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	%	40	65	85
2	Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện	%	70	85	90
3	Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống	%	4,6	3,5	1,73
4	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	%0	4,8	4,9	2,53
5	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	%0	4,9	5,7	3,58

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
	trên 1.000 trẻ đẻ sống				
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng				
	<i>Thể cân nặng theo tuổi</i>	%	14,6	13,14	11
	<i>Thể chiều cao theo tuổi</i>	%	25	20,41	16
	<i>Thể béo phì</i>	%	<i>Chưa thực hiện</i>	3,9	5,8
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin	%	98,6	97,7	93,7
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	97,93	92,66	93,32
10	Tỷ lệ cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh	%	100	100	100
11	Tỷ lệ trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi	%	100	100	100
III	Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em				
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội	%	100	100	100
2	Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	99,6	99,2	100
3	Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	%	99,6	99,2	100
4	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	%	14,9	17,7	30,67
5	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	%	75,93	79	87,52
6	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học	%	99,85	99,9	99,99
7	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học	%	100	100	100
8	Tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học	%	00	00	00
9	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp học trung học cơ sở	%	82,94	86,5	99,34
10	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc trung học cơ sở	%	99,4	99,71	99,93
11	Tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở	%	1,04	1,26	0,71
12	Tỷ lệ trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em	%	100	100	100
13	Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật	%	100	100	100
14	Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên	%	100	100	100

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
	biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp				
15	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em	%	14,96	25,85	28,87
IV	Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
1	Tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề trẻ em với các hình thức phù hợp	%	20	25	30
2	Tỷ lệ trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em	%	-	70	85
3	Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia các mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	%	-	20	30
4	Tỷ lệ trẻ em tham gia diễn đàn trẻ em các cấp	%	-	5	5

3. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục

STT	Công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
1	Số sản phẩm truyền thông về lĩnh vực trẻ em được sản xuất ở địa phương		241	303	355
	Trong đó:				
1.1	Số chương trình phát thanh/truyền hình về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến	Chương trình	74	115	152
1.2	Số chuyên trang/chuyên mục trên báo/tạp chí/mạng truyền thông về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến	Đầu Chương trình, Chuyên mục	44	70	61
1.3	Số lượng hoạt động truyền thông khác	Hoạt động/sự kiện	123	118	142

4. Tổ chức, bộ máy làm công tác trẻ em

STT	Số lượng cán bộ làm công tác trẻ em	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
1	Địa phương (tổng số)	Người			
1.1	Cấp huyện	Người	12	12	12
	<i>Chuyên trách</i>	<i>Người</i>			
	<i>Kiểm nhiệm</i>	<i>Người</i>	12	12	12
1.2	Cấp xã	Người	148	147	142
	<i>Chuyên trách</i>	<i>Người</i>			
	<i>Kiểm nhiệm</i>	<i>Người</i>	148	147	142
1.3	Cộng tác viên thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm	Người			

5. Kinh phí dành cho công tác bảo vệ trẻ em

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
1	Tổng ngân sách dành cho công tác trẻ em	Triệu đồng	10.674	11.905	10.966
1.1	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	3.855	4.858	5.865
1.1.1	Nguồn do Trung ương phân bổ về		00	00	00
1.1.2	Nguồn bố trí ngân sách địa phương thông qua Sở LĐTBXH (Bao gồm cả nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho trẻ em, cấp cho Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp tỉnh)		1.500	2.000	2.870
a	Trong đó: Ngân sách bố trí cho các chương trình/kế hoạch/đề án của Thủ tướng Chính phủ	Triệu đồng	1.500	2.000	2.870
1.1.3	Ngân sách do thành phố, quận, huyện, thị xã bố trí (không tính nguồn ngân sách do cấp tỉnh phân bổ về)	Triệu đồng	1.225	1.561	1.628
1.1.4	Ngân sách do xã, phường, thị trấn bố trí (không tính nguồn ngân sách do cấp tỉnh, huyện phân bổ về)	Triệu đồng	1.130	1.297	1.367
1.2	Các nguồn kinh phí vận động khác	Triệu đồng	6.809	7.047	5.101
1.2.1	Vận động của Quỹ Bảo trợ trẻ em địa phương (các cấp)	Triệu đồng	809	2.547	3.801
1.2.2	Vận động từ các tổ chức quốc tế	Triệu đồng	6.000	4.500	1.300
2	Mức phụ cấp cho công tác viên thôn, bản/ tháng		00	00	00

6. Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

STT	Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
1	Số cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	Cơ sở	11	12	14
	Số cơ sở ngoài công lập		10	11	12
2	Số điểm tư vấn cộng đồng	Điểm	230	244	250
3	Số điểm tư vấn trường học	Điểm	336	345	342